

Số: 04/2022/QĐST- HNGĐ

Hà Tĩnh, ngày 12 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Hà Ngân

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hải Thuần

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Văn Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết c Hôn nhân gia đình thụ lý số 252/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, theo Quyết định mở phiên họp số 162/2022/QĐ-TA ngày 29 tháng 12 năm 2022 bao gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

1. Người yêu cầu: Anh Nguyễn Tuấn D, sinh năm 1982; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã T, huyện B, thành phố Hà Nội

2. Người yêu cầu: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1978; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trước khi xuất cảnh: Thôn Đ, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tại Cộng hòa liên bang Đức

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

- Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai của anh Nguyễn Tuấn D và quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị L trình bày thống nhất như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Tuấn D và chị Nguyễn Thị L đăng ký kết hôn hợp pháp với nhau vào ngày 05/3/2005 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở tự nguyện và không bị ai ép buộc. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống dần đến tình cảm phai nhạt, không còn quan tâm đến nhau. Năm 2007, chị L đi lao động tại Cộng hòa liên bang Đức, năm 2018 có về Việt Nam một lần nhưng chị L và anh D cũng không gặp nhau sau đó chị L sang lại Đức cho đến nay chưa về Việt Nam. Nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Nguyễn Tuấn D và chị Nguyễn Thị L yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân anh Nguyễn Tuấn D và chị Nguyễn Thị L không có con chung

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết

Ngoài ra, chị Nguyễn Thị L trình bày do công việc không thể về Việt Nam để trực tiếp giải quyết vụ việc nên xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ việc và ủy quyền việc giao nhận tài liệu, chứng cứ cho bà Võ Thị Bích T (mẹ đẻ chị L); địa chỉ: Thôn Đông Nam, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau đã đề nghị Tòa án áp dụng Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, 55, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp; Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

Chị Nguyễn Thị L hiện đang sinh sống, lao động tại Cộng hòa Liên bang Đức. Theo thông tin cung cấp của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ công an số 23654/QLXNC-P5 ngày 07/11/2022 về việc cung cấp thông tin xuất nhập cảnh thì chị Nguyễn Thị L đã xuất cảnh gần nhất vào ngày 24/8/2018 hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước, nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 29, Điều 37, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Chị Nguyễn Thị L xin được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và ủy quyền việc giao nhận tài liệu chứng cứ cho Võ Thị Bích T (mẹ đẻ chị L); địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt chị Nguyễn Thị L theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Tuấn D và chị Nguyễn Thị L đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn vào ngày 05/3/2005 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của anh Nguyễn Tuấn D và chị Nguyễn Thị L hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Năm 2007, chị L đi lao động tại Cộng hòa liên bang Đức cho đến nay. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, khoảng cách địa lý mỗi người một nơi không có điều kiện để hàn gắn mâu thuẫn dẫn đến tình cảm phai nhạt, không

còn quan tâm đến nhau. Nay, anh D và chị L đều tự nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và không mong muốn tiếp tục duy trì mối quan hệ này.

Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định “Vợ, chồng hoặc cả hai có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn” (khoản 1 Điều 51); “Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn...” (Điều 55).

Như vậy, anh Nguyễn Tuấn D và chị Nguyễn Thị L đã tự nguyện thỏa thuận ly hôn. Căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình, công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

[2.2] Quan hệ con chung: Trong thời kỳ hôn nhân anh Nguyễn Tuấn D và chị Nguyễn Thị L không có con chung

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án miễn xét.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn của anh D và chị L.

[3] Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm của anh Nguyễn Tuấn D.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 55, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 361, 367, 369, 370, 371, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 35, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Tuấn D và chị Nguyễn Thị L.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm của anh Nguyễn Tuấn D nhưng được trừ số tiền 300.000đ mà anh D đã nộp theo biên lai số 0000407 ngày 24/11/2022 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;

THẨM PHÁN- CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

- UBND xã T;
- Dương sự ;
- Lưu HS, TDS.

Nguyễn Hà Ngân